

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

Giữa Bà Bùi Thị ML – Phan B

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Toàn và bà Nguyễn Thị Diệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị ML, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu phố A, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phan B, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn N, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2023 của nguyên đơn bà Bùi Thị ML thì nội dung vụ án như sau:

Bà Bùi Thị ML và ông Phan B yêu nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 4 năm 2005, tại Ủy ban nhân dân xã TG, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng bố mẹ bên chồng tại thôn N, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Quá trình sống với nhau đến tháng 6 năm 2012 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông B thường xuyên chửi bới, đánh đập, đe dọa bà ML. Vì con nhỏ, vì gia đình nên bà ML cứ nhẫn nhịn. Tuy nhiên, ông Phan B vẫn không chịu thay đổi, hai bên gia đình nội, ngoại đã can thiệp nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, sự việc cứ lặp đi lặp lại nhiều lần khiến cho cuộc sống không hạnh phúc. Đến cuối năm 2012, bà ML và ông Phan B quyết định sống ly thân, bà ML thuê phòng trọ tại số nhà XX đường C, khu phố A, phường L, thành phố H sinh sống từ đó cho đến nay. Nay bà ML thấy

tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên bà ML đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phan B.

Về con chung: Bà ML và ông B có 02 con chung là cháu Phan D, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Phan K, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2011, hiện tại các cháu đang ở cùng với bà ML tại số nhà 55 đường XX, khu phố A, phường L, thành phố H. Khi ly hôn bà ML có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu D và K. Bà ML không yêu cầu ông B cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật cho ông Phan B. Tuy nhiên, ông B đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Vì vậy, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật đối với ông Phan B. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà ML được ly hôn với ông B. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Giao cho bà Bà Bùi Thị ML trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan D, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2006 và cháu Phan K, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2011, bà ML không yêu cầu ông B cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà ML chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả công bố tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Bà Bùi Thị ML và bị đơn ông Phan B theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 28/10/2023 Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông B. Tuy nhiên, ông B đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về nhà, hiện tại không có mặt tại địa phương. Vì vậy, Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng và tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Hết thời hạn thông báo ông Phan B không gửi văn bản trình bày ý kiến về vụ án. Ngày 15/11/2023 và ngày 06/12/2023 Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 vào ngày 30/11/2023 và lần 2 vào ngày 22/12/2023 đồng thời tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Ngày 30/11/2023 và ngày 22/12/2023, Tòa án tổ chức phiên họp, kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phan B vắng mặt nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành phiên họp

được có sự chứng kiến của bà ML và ra Thông báo về kết quả phiên họp cho ông B được biết. Ngày 12/01/2024, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ và tổng đạt, niêm yết cho ông Phan B và bà Bà Bùi Thị ML theo quy định. Tại phiên tòa ngày 30/01/2024 ông Phan B vắng mặt không lý do, Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 và ấn định thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 02 năm 2024. Tại phiên tòa hôm nay ông Phan B là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do, bà Bùi Thị ML có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bà Bùi Thị ML và ông Phan B yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã TG, huyện TP, tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống và làm ăn với nhau tại nhà bố mẹ chồng tại thôn N, xã TT, huyện TP. Theo đơn trình bày của nguyên đơn thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống của hai người khác nhau nên dẫn đến mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã nhau. Vì vậy, bà ML muốn ly hôn ông B để mỗi người tự lo cuộc sống của nhau. Cả hai cũng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông B và bà ML tại địa phương nơi bà ông B và bà ML sinh sống thì được biết: Sau ngày cưới vợ chồng sống chung cùng bố, mẹ chồng tại thôn N, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Đến đầu năm 2012, do hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Khoảng đầu tháng 12/2012 bà ML đã đưa hai con ra sống tại thành phố H, tỉnh Quảng Trị còn ông B sống tại thôn N, xã TT. Vợ chồng ông B và bà ML đã sống ly thân với nhau từ thời điểm đó cho đến nay.

Qua xem xét đơn khởi kiện của bà ML và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông B và bà ML tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng bà ML và ông B đã sống ly thân hơn mười năm nay và không quan tâm gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Bà Bùi Thị ML được ly hôn ông Phan B.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà ML, ông B có 02 con chung: cháu Phan D, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Phan K, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2011. Hiện tại các cháu đang ở cùng với bà ML tại số nhà XX đường C, khu phố A, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Trị từ nhiều năm nay. Khi ly hôn bà ML có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu D và K, vì hai cháu đã học tập và sinh sống với bà ML đã nhiều năm nay. Tòa án cũng đã lập biên bản lấy ý kiến của các cháu, nguyện vọng của cháu D và K muốn sống chung với mẹ để tiếp tục học tập ổn định tại thành phố Đông Hà. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần giao cháu D và cháu K cho bà ML trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp thực tế. Bà Bà Bùi Thị ML không yêu cầu ông Phan B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bà Bà Bùi Thị ML nộp đơn ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Bà Bùi Thị ML được ly hôn ông Phan B.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phan D, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2006 và cháu Phan K, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2011 cho bà Bà Bùi Thị ML trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Bùi Thị ML không yêu cầu ông Phan B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Bà Bà Bùi Thị ML phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000017 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (bà ML đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Thượng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đăng Khoa